

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi:

- Tên thường gọi: Chùa Cây Cau, Chùa Vạn Đức
- Tên chữ : Lang Thọ Tự, Vạn Đức Tự.

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Chùa Vạn Đức nằm trong 1 khu đất cách ly cư dân, bên hữu ngạn sông Đé Vông, thuộc xứ Đồng Nà, làng Thanh Hà, phủ Điện Bàn, trấn Quảng Nam, nay là thôn 2, xã Cẩm Hà, Hội An. Nằm quay mặt về hướng Tây Nam, khuôn viên chùa rộng chừng 6 mẫu trồng nhiều dương liễu và cây ăn quả.
- Từ sân vận động Hội An đi theo đường Lê Hồng Phong về phía Tây chừng 1,8 km rẽ theo đường đất quanh co, đi chừng 2 km đến chùa.
- Các loại phương tiện: xe máy, xe đạp, đi bộ,... đều đến chùa thuận lợi.

III/ Sự kiện nhân vật lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Trong trào lưu truyền bá Phật giáo vào Việt Nam, nhà thiền sư dòng Lâm tế họ Lý (1626 - 1709) pháp danh Minh Lượng, tự Thành Đẳng hiệu Nguyệt Ân (*quê huyện Triều Châu Dương, tỉnh Quảng Đông Trung Quốc*) đã đến truyền giáo tại Hội An từ nửa sau thế kỷ XVII và khai sơn ngôi chùa Vạn Đức vào cuối thế kỷ XVII. Ông là đệ tử thứ 8/9 của tổ sư Nguyên Thiều (*đời 33 Thiền Tông Trung Quốc*), là sư đệ của Minh Hải (*khai sơn chùa Chúc Thánh*) và chùa Vạn Đức cũng được coi là 1 trong những ngôi chùa xuất hiện sớm tại Hội An.

- Chùa Vạn Đức ban đầu là 1 thảo am tranh tre đơn giản, sau đó 4 năm, tổ sư Minh Lượng nhờ sự góp công sức của nhân dân quanh vùng, mở rộng thêm am và thay tre bằng gỗ. Trong nửa đầu thế kỷ XVIII sư Thực Khoan (*đời 33*) kế tục trụ trì chùa, ông xây lại chùa bằng vôi gạch. Cuối thế kỷ XVIII, sư trụ trì Phổ Triêm (*đời 36*) đại trùng tu chùa, xây thêm tiền đường, hậu tẩm, nhà Đông, nhà Tây nhưng hướng chùa vẫn quay về hướng Đông Bắc. Đầu thế kỷ XX, sư Hoàng Nhơn (*đời 40*) đại tu lần nữa, quay chùa theo hướng Tây Nam và gần như cố định không gian kiến trúc ngôi chùa cho đến ngày nay.

IV/ Loại di tích: Chùa (*thờ Phật*)

V/ Khảo tả di tích:

- Phần chùa được xây dựng trên diện tích chừng 600m² theo kiểu chữ U, các hạng mục đều thông nối với nhau, thuận lợi cho các sinh hoạt tôn giáo, gồm tiền đường, chính điện, hậu tẩm, nhà Đông, nhà Tây, nhà trai nhà bếp...

- Vật liệu xây dựng phần lớn là vôi, gạch và gỗ sau này là ciment. Tuy lần trùng tu sau cùng (*đầu thế kỷ XX*) đã dùng ciment thay cho gạch, gỗ trong nhiều kết cấu song vẫn giữ được phong cách kiến trúc cổ điển, không làm phá đi vẻ đẹp của chùa. Mái lợp ngói âm dương, bờ nóc bờ nôi uốn lượn mềm mại với các mô típ lưỡng long tranh châu, sư tử, rùa, phụng... thể hiện tài năng nghệ thuật của các thế hệ nề mọt địa phương.

- Hệ thống tượng thờ trong chùa cũng giàu tính nghệ thuật, các pho tượng A Di Đà, Thích Ca, Di Lặc, hầu hết được làm bằng hợp chất và các pho tượng Quan Âm, Đại Thế Chí, Địa Tạng Vương, Vi Đà, Tiêu Diện Đại Sĩ, Bồ Đề Đạt Ma, Quan Công, Ngũ Hành,... sơn son thếp vàng, cao từ 0,25 - 1,5m cũng làm bằng vôi hợp chất (*đất sét, vôi sơn, lụa...*).

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- 22 pho tượng thờ, gồm các vị Phật, Bồ Tát, Hộ Pháp... (*đã nói trên*)
- Chuông đồng lớn, cao 1,2m miệng 0,58m quai hình rồng, hoa văn hoa sen, kẻ vạch.
- 4 long vị bằng gỗ, đá chạm rồng, phụng hoa văn hoa lá...
- 1 số đồ gốm sứ (*đĩa tách, lư hương, lọ hoa...*) thời Minh Thanh Trung Quốc.

VII/ Giá trị lịch sử khoa học nghệ thuật văn hóa:

- Đây là công trình giàu tính nghệ thuật từ không gian bố cục, phong cách kiến trúc đến trang trí nội thất. Là 1 ngôi chùa lớn được sách Đại Nam Nhất Thống Chí nhắc đến vào nửa đầu thế kỷ XIX như 1 danh lam của Hội An.

- Là nơi tiêu biểu cho phong cách kiến trúc dân gian Hội An.
- Di tích cung cấp khá lớn lượng thông tin khoa học trong nghiên cứu sử học, dân tộc học, xã hội học,...

- Do có lịch sử xây dựng lâu đời nên di tích là trung tâm tập hợp của 1 dòng tu mang dấu ấn đậm nét văn hóa qua nhiều thời đại.

VIII/ Trạng thái bảo quản di tích:

Chùa đang trong tình trạng rất tốt, đã trải qua 4 lần sửa chữa lớn. Có lẽ điều sai lệch dễ trông thấy trong lần trùng tu sau cùng là phần lớn kèo, cột, xà đều thay bằng ciment nhưng lại được sơn bằng màu sơn nâu thẫm như gỗ.

IX/ Các phương án bảo vệ sử dụng di tích:

- Kết hợp với ban trụ trì để giữ nguyên khuôn viên, bảo vệ nguyên trạng ngôi chùa, biến thành điểm nghiên cứu tham khảo cho các nhà chuyên môn và điểm tham quan du lịch *(nếu có thể)*.

- Đề nghị Bộ VH-TT-TT cấp bằng công nhận di tích lịch sử văn hóa cho di tích để có cơ sở bảo vệ lâu dài, và phát huy tác dụng tốt di tích.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Chùa Vạn Đức được đưa vào danh mục quản lý tại cơ quan quản lý di tích địa phương từ năm 1985. Hiện nay chưa có cấp chuyên môn và chính quyền nào khác công nhận.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Bách Đại Nam Nhất Thống Chí trong các thư viện.
- Gia phả tộc Lê ở thôn Sơn Phô, xã Cẩm Châu, Hội An.
- Nhiều bia đá, hoành phi của ông Tạ Diệp Khải Thái hiện ở Quận 5 thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhiều bia đá, hoành phi, liên đới bằng chữ Hán trong chùa.
- Hồi cố của các nhà sư.

Hội An, ngày 25 tháng 9 năm 1991

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN
Trưởng ban

Người lập lý lịch

Đã ký Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Trần Ánh

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN
Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giải

SAO NGUYỄN BẢN CHÍ NH